

# QUAN ĐIỂM ĐẠI HỘI XIV VỀ ĐỔI MỚI GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO VÀ SỰ VẬN DỤNG HIỆN NAY

Lê Thị Thanh Phương, Phan Văn Thành  
Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích quan điểm của Đại hội XIV về đổi mới giáo dục - đào tạo trong bối cảnh phát triển mới của đất nước và hội nhập quốc tế. Trên cơ sở làm rõ các nội dung cốt lõi như xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển đổi số và xây dựng nền giáo dục hiện đại, bài viết đánh giá thực trạng vận dụng các quan điểm này ở Việt Nam hiện nay. Qua đó, chỉ ra những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đổi mới giáo dục. Nghiên cứu góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn cho phát triển giáo dục trong giai đoạn mới.

**Từ khóa:** Đại hội XIV; giáo dục - đào tạo; đổi mới giáo dục - đào tạo.

## VIEWS OF THE XIV CONGRESS ON EDUCATION AND TRAINING INNOVATION AND ITS CURRENT APPLICATION

**Abstract:** The article analyzes the views of the XIV Congress on education and training reform in the context of the country's new development and international integration. On the basis of clarifying core contents such as identifying education as the top national policy, developing high-quality human resources, promoting digital transformation and building modern education, the article assesses the current situation of applying these perspectives in Vietnam today. Thereby, pointing out the achieved results, remaining limitations and proposing a number of solutions to improve the efficiency of educational innovation. The study contributes to clarifying the theoretical and practical basis for educational development in the new period.

**Keywords:** XIV Congress; education and training; Innovation in education and training.

Nhận bài: 04/03/2026

Phản biện: 25/03/2026

Duyệt đăng: 29/03/2026

### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, giáo dục - đào tạo được xác định là yếu tố then chốt quyết định chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh quốc gia. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn nhất quán coi giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, giữ vai trò động lực quan trọng thúc đẩy phát triển bền vững đất nước. Đặc biệt, Đại hội XIV của Đảng đã tiếp tục kế thừa, bổ sung và phát triển những quan điểm mới về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ phát triển mới, trong đó nhấn mạnh việc chuyển mạnh từ giáo dục nặng về truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học, gắn với nhu cầu thực tiễn của xã hội và thị trường lao động. Tuy nhiên, thực tiễn triển khai các chủ trương này vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, như chất lượng đào tạo chưa đồng đều, phương pháp giảng dạy chậm đổi mới, sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp còn lỏng lẻo, cũng như việc ứng dụng chuyển đổi số trong giáo dục chưa đạt hiệu quả như kỳ vọng. Điều này đặt ra yêu cầu cấp thiết phải nghiên cứu một cách hệ thống và toàn diện quan điểm của Đại hội XIV về đổi mới giáo dục - đào tạo, từ đó làm rõ nội hàm, định hướng và các giải pháp thực hiện. Vì vậy, bài báo tập trung phân tích những

điểm mới trong quan điểm của Đại hội XIV về đổi mới giáo dục - đào tạo, đồng thời đánh giá thực trạng vận dụng trong bối cảnh hiện nay, qua đó đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả triển khai, góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và hội nhập quốc tế của Việt Nam trong giai đoạn mới.

### II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Quan điểm đại hội XIV về đổi mới giáo dục - đào tạo

Quan điểm của Đại hội XIV về đổi mới giáo dục - đào tạo được hình thành trên cơ sở kế thừa, phát triển nhận thức lý luận của Đảng qua 40 năm đổi mới, đồng thời phản ánh yêu cầu cấp thiết của bối cảnh phát triển mới. Trong điều kiện thế giới chuyển mạnh sang kinh tế tri thức, khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng, giáo dục - đào tạo được xác định là “quốc sách hàng đầu”, giữ vai trò quyết định trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và năng lực cạnh tranh quốc gia. Đại hội XIV nhấn mạnh: “Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển giáo dục - đào tạo, tập trung đột phá về phát triển con người, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”. Báo cáo tổng kết 40 năm đổi mới đã chỉ rõ rằng, nguồn lực phát triển quan trọng nhất trong bối cảnh hiện nay chính là

tri thức và con người có khả năng sáng tạo, thích ứng với công nghệ cao. Điều này đặt ra yêu cầu tất yếu phải đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo theo hướng hiện đại, hội nhập và hiệu quả.

*Thứ nhất*, Đại hội XIV khẳng định giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Theo đó, “nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục - đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và toàn dân, ... Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược”. Đại hội XIV nhấn mạnh phải nhận thức đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm coi giáo dục - đào tạo là yếu tố then chốt, có ý nghĩa quyết định đối với sự phát triển đất nước. Đồng thời, xác định phát triển giáo dục là sự nghiệp của toàn Đảng, Nhà nước và toàn dân.

*Thứ hai*, xây dựng nền giáo dục hiện đại, công bằng, hội nhập quốc tế. Giáo dục được định hướng phát triển theo các tiêu chí: chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế. Đại hội XIV nhấn mạnh: “Thực hiện có hiệu quả các quyết sách chiến lược nhằm xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng theo hướng “chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế”. Điều này phản ánh mục tiêu xây dựng hệ thống giáo dục tiên tiến, tiếp cận chuẩn mực khu vực và thế giới.

*Thứ ba*, đổi mới đồng bộ thể chế, chính sách và quản lý giáo dục. “Đổi mới và hoàn thiện đồng bộ hệ thống luật pháp, cơ chế, chính sách về phát triển giáo dục - đào tạo”. Đại hội yêu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách; đổi mới quản lý nhà nước theo hướng phân cấp, phân quyền hợp lý; tăng cường tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục; đồng thời đổi mới cơ chế tài chính và đầu tư cho giáo dục. Đồng thời, “đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục - đào tạo. Tiếp tục đổi mới quản lý nhà nước về giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đồng bộ, thống nhất, có sự phân công, phân cấp, phân quyền hợp lý; đổi mới quản trị, bảo đảm quyền tự chủ đầy đủ, toàn diện, trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục, đặc biệt là giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học; đổi mới căn bản cơ chế, chính sách tài chính và đầu tư cho giáo dục, đào tạo”.

*Thứ tư*, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao. Nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo nguồn nhân lực, nhất

là nhân lực chất lượng cao trong các lĩnh vực, ngành, nghề trọng điểm, chiến lược”. Trọng tâm là đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu các ngành, lĩnh vực chiến lược; chú trọng phát hiện, thu hút và trọng dụng nhân tài; phát triển đội ngũ nhà giáo, nhà khoa học với chính sách ưu đãi vượt trội. Đồng thời, “tập trung đào tạo nhân lực chất lượng cao theo chuẩn quốc tế đáp ứng yêu cầu phát triển các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để phát hiện, thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng nhân tài; chú trọng thu hút các nhà khoa học giỏi, chuyên gia đầu ngành trong và ngoài nước, nhất là các ngành khoa học cơ bản và các lĩnh vực đặc biệt quan trọng”.

*Thứ năm*, đổi mới nội dung, phương thức giáo dục gắn với chuyển đổi số và phát triển toàn diện người học. Đại hội XIV yêu cầu: “Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, thể lực và phẩm chất người học, chuẩn hoá chất lượng và kiểm soát chặt chẽ đầu ra. Coi trọng các môn khoa học cơ bản, nền tảng. Tăng cường định hướng nghề nghiệp ngay từ bậc học phổ thông; chú trọng phân luồng sau trung học cơ sở, trung học phổ thông. Phát triển các trường đào tạo nghề chất lượng cao ngang tầm khu vực và thế giới. Đa dạng hoá các loại hình đào tạo, các cơ sở đào tạo; chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục - đào tạo; bảo đảm điều kiện học tập suốt đời cho người dân”. Giáo dục chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất; tăng cường giáo dục hướng nghiệp, phân luồng; đưa công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, kỹ năng số vào giảng dạy; xây dựng hệ thống giáo dục mở, liên thông và thúc đẩy học tập suốt đời.

*Thứ sáu*, bảo đảm công bằng giáo dục, phát triển hài hòa và đẩy mạnh hội nhập quốc tế. Đại hội chú trọng phát triển giáo dục giữa các vùng, ưu tiên vùng khó khăn; giải quyết thiếu hụt cơ sở vật chất và giáo viên; đồng thời đẩy mạnh hội nhập quốc tế, thu hút nguồn lực, mở rộng hợp tác đào tạo, nghiên cứu và tham gia mạng lưới giáo dục toàn cầu. Cụ thể: “Phát triển hài hoà giáo dục - đào tạo giữa các vùng, miền; có chính sách ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục ở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn, các đối tượng chính sách. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu giáo viên, thiếu trường, thiếu lớp và thiết bị dạy học”.

Như vậy, quan điểm của Đại hội XIV về đổi mới giáo dục - đào tạo thể hiện sự phát triển toàn diện cả về nhận thức lý luận và định hướng thực tiễn. Đó là sự kết hợp giữa kế thừa truyền thống và tiếp thu tinh hoa nhân loại, giữa mục tiêu phát triển con người và yêu cầu nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, qua đó khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của giáo dục trong chiến lược phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

## 2.2. Thực trạng giáo dục - đào tạo ở Việt Nam hiện nay

### *Về kết quả đạt được*

Trong những năm gần đây, thực tiễn phát triển giáo dục - đào tạo ở Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đại hội XIV đánh giá: “Nhận thức về vị trí, vai trò của giáo dục - đào tạo tiếp tục được nâng cao, tiếp tục khẳng định chủ trương giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là tương lai của dân tộc, là động lực then chốt để phát triển đất nước, là yếu tố mang tính quyết định để nâng cao năng lực nội sinh quốc gia, là “đột phá chiến lược” để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Xác định đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển và ưu tiên, đi trước so với các lĩnh vực khác. Phát triển giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ luôn gắn với phát triển con người, vì sự phát triển toàn diện con người. Trong phát triển giáo dục, đào tạo con người là trung tâm, là chủ thể, là mục tiêu của quá trình phát triển ấy”, “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo đạt được một số kết quả quan trọng. Nội dung, phương thức giáo dục - đào tạo có sự đổi mới; chất lượng giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học được nâng lên. Hợp tác quốc tế về giáo dục - đào tạo tiếp tục được mở rộng. Đặc biệt, đã thực hiện miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân. Đã sớm triển khai chủ trương đầu tư xây dựng các trường học nội trú liên cấp ở các xã biên giới đất liền”.

Hệ thống giáo dục quốc dân tiếp tục được hoàn thiện theo hướng mở, liên thông giữa các cấp học và trình độ đào tạo. Mạng lưới trường lớp được mở rộng, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập của người dân, đặc biệt ở bậc giáo dục phổ thông. Công tác phổ cập giáo dục đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, như phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được duy trì vững chắc trên phạm vi cả nước. Bên cạnh đó, giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp có bước phát triển cả về quy mô và

loại hình, từng bước đáp ứng nhu cầu đa dạng của xã hội và thị trường lao động. Đại hội XIV chỉ rõ: “Việc triển khai Nghị quyết Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo, đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN đã thu được những kết quả bước đầu. Hệ thống pháp luật và cơ chế, chính sách phát triển giáo dục - đào tạo tiếp tục được đổi mới và hoàn thiện hơn. Hệ thống giáo dục tiếp tục phát triển, được củng cố và sắp xếp lại một bước. Quy mô và mạng lưới các cơ sở giáo dục, đào tạo phát triển rộng khắp, đáp ứng tốt hơn nhu cầu học tập đa dạng của người dân. Đầu tư cho giáo dục được quan tâm hơn. Quản lý nhà nước về giáo dục - đào tạo có những đổi mới quan trọng. Cơ chế tự chủ, cơ chế cung ứng dịch vụ công trong giáo dục - đào tạo từng bước được thể chế hoá và bước đầu có những kết quả. Hợp tác và hội nhập quốc tế về giáo dục - đào tạo tiếp tục được thúc đẩy. Đặc biệt, đã thực hiện miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

Chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện, thể hiện qua kết quả học sinh Việt Nam tham gia các kỳ đánh giá quốc tế như PISA luôn đạt thứ hạng tương đối cao so với nhiều quốc gia có cùng mức thu nhập. Nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục có nhiều đổi mới theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực người học, giảm dần lối dạy học thụ động, nặng về truyền thụ kiến thức. Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới là một bước tiến quan trọng, góp phần định hướng lại mục tiêu giáo dục theo hướng toàn diện hơn. Đồng thời, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số trong giáo dục được đẩy mạnh, đặc biệt trong bối cảnh dịch COVID-19, đã thúc đẩy hình thành các mô hình dạy học trực tuyến, mở rộng cơ hội tiếp cận tri thức cho người học.

Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ngày càng được chuẩn hóa và nâng cao trình độ chuyên môn. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng giáo viên được quan tâm hơn, góp phần cải thiện chất lượng giảng dạy. Công tác xã hội hóa giáo dục đạt được những kết quả nhất định, thu hút sự tham gia của khu vực ngoài công lập vào phát triển giáo dục, từ đó tăng thêm nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này. Bên cạnh đó, hợp tác quốc tế trong giáo dục ngày càng mở rộng, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, đặc biệt trong giáo dục đại học và nghiên cứu khoa học.

*Về những hạn chế, tồn tại*

Cùng với những kết quả đạt được, thực tiễn phát triển giáo dục - đào tạo ở Việt Nam vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế, bất cập cần được khắc phục. Đại hội XIV của Đảng chỉ rõ: “thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống, còn nhiều bất cập. Việc thực hiện xã hội hoá trong giáo dục - đào tạo có biểu hiện sai lệch. Chất lượng giáo dục - đào tạo, nhất là giáo dục phẩm chất, nhân cách, nghề nghiệp, giáo dục đại học chậm được cải thiện. Giáo dục, đào tạo ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn; chế độ, chính sách đối với nhà giáo còn bất cập” và “vấn đề đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo chưa đồng bộ, thiếu tính hệ thống, không đạt được mục tiêu đặt ra trong Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020. Đổi mới tư duy về giáo dục trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế còn chậm. Chất lượng giáo dục ở các cấp học vẫn còn hạn chế, mới đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực cho sự phát triển của đất nước ở trình độ trung bình, theo chiều rộng, chưa đáp ứng được yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao; giáo dục đại học vẫn tụt hậu so với các nước trong khu vực và thế giới; phương pháp giáo dục chưa phát huy được sự tích cực, sáng tạo của người học, chưa chú trọng rèn luyện kỹ năng và phẩm chất cho người học; hiệu quả đầu tư giáo dục chưa tương xứng với chủ trương giáo dục là quốc sách hàng đầu”.

*Thứ nhất*, chất lượng giáo dục chưa đồng đều giữa các vùng, miền, đặc biệt là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên còn thiếu và yếu. Sự chênh lệch về cơ hội tiếp cận giáo dục giữa các nhóm dân cư vẫn còn khá rõ rệt, ảnh hưởng đến mục tiêu công bằng trong giáo dục.

*Thứ hai*, nội dung và phương pháp giáo dục tuy đã đổi mới nhưng vẫn chưa thực sự đáp ứng yêu cầu phát triển năng lực người học trong bối cảnh mới. Tình trạng dạy học nặng về lý thuyết, thiếu gắn kết với thực tiễn vẫn còn phổ biến, đặc biệt ở bậc giáo dục đại học. Kỹ năng thực hành, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng của người học còn hạn chế, dẫn đến tình trạng “thừa thầy, thiếu thợ” và khó khăn trong việc đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

*Thứ ba*, công tác quản lý giáo dục còn bộc lộ nhiều bất cập, như cơ chế quản lý chưa thực sự linh hoạt, còn nặng tính hành chính; quyền tự chủ của các cơ sở giáo dục chưa được phát huy đầy

đủ. Việc phân bổ nguồn lực cho giáo dục chưa hợp lý, còn dàn trải, thiếu hiệu quả. Cơ sở vật chất ở nhiều nơi còn thiếu thốn, lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số.

*Thứ tư*, đội ngũ giáo viên tuy đã được nâng cao về trình độ nhưng vẫn còn những hạn chế về năng lực đổi mới phương pháp giảng dạy, khả năng ứng dụng công nghệ và thích ứng với chương trình mới. Thu nhập và chế độ đãi ngộ chưa tương xứng cũng ảnh hưởng đến động lực làm việc của giáo viên. Bên cạnh đó, việc gắn kết giữa giáo dục - đào tạo với thị trường lao động và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội còn chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng đào tạo chưa sát với nhu cầu thực tiễn.

*Thứ năm*, quá trình chuyển đổi số trong giáo dục còn gặp nhiều khó khăn do thiếu hạ tầng công nghệ, đặc biệt ở các vùng khó khăn. Việc triển khai các mô hình giáo dục mới, như giáo dục mở, học tập suốt đời, tuy đã được quan tâm nhưng vẫn chưa phát triển mạnh mẽ và đồng bộ.

### **2.3. Giải pháp đổi mới giáo dục - đào tạo ở Việt Nam hiện nay theo tinh thần Đại hội XIV của Đảng**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa sâu rộng, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ và cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, đổi mới giáo dục - đào tạo ở Việt Nam không chỉ là yêu cầu cấp thiết mà còn là nhiệm vụ chiến lược mang tính quyết định đối với tương lai đất nước. Trên tinh thần Đại hội XIV của Đảng, việc đổi mới giáo dục - đào tạo cần được triển khai một cách toàn diện, đồng bộ, gắn với phát triển con người và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

*Một là*, tiếp tục hoàn thiện thể chế, chính sách và hệ thống pháp luật về giáo dục - đào tạo. Đây là nền tảng quan trọng để bảo đảm sự phát triển ổn định, bền vững của hệ thống giáo dục quốc dân. Cần rà soát, sửa đổi và bổ sung các quy định pháp luật theo hướng đồng bộ, minh bạch, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho đổi mới giáo dục. Đồng thời, xây dựng các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội nhằm khuyến khích phát triển giáo dục chất lượng cao, thu hút đầu tư xã hội và tăng cường tự chủ cho các cơ sở giáo dục. Việc phân cấp, phân quyền cần được thực hiện hợp lý, đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và trách nhiệm giải trình.

*Hai là*, đổi mới căn bản nội dung, chương trình và phương pháp giáo dục theo hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục cần chuyển mạnh từ tiếp cận nội dung

sang tiếp cận năng lực, lấy người học làm trung tâm. Chương trình đào tạo phải được thiết kế linh hoạt, gắn với thực tiễn đời sống và nhu cầu của thị trường lao động. Cùng với đó, cần đẩy mạnh các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường trải nghiệm, thực hành, phát triển tư duy sáng tạo và kỹ năng giải quyết vấn đề. Việc đánh giá kết quả học tập cũng cần đổi mới theo hướng toàn diện, khách quan, chú trọng đánh giá năng lực thay vì chỉ kiểm tra kiến thức.

*Ba là*, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới. Đây là yếu tố then chốt quyết định chất lượng giáo dục. Cần có chiến lược dài hạn trong đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ giáo viên, bảo đảm cả về số lượng và chất lượng. Đặc biệt, cần nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm, khả năng ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp giảng dạy. Đồng thời, phải xây dựng chính sách đãi ngộ phù hợp, tạo động lực để giáo viên yên tâm công tác và cống hiến. Việc thu hút nhân tài, các nhà khoa học giỏi tham gia giảng dạy và nghiên cứu cũng cần được chú trọng.

*Bốn là*, đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học - công nghệ trong giáo dục - đào tạo. Trong thời đại số, việc ứng dụng công nghệ là yếu tố không thể thiếu để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Cần đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng hệ sinh thái giáo dục số, thúc đẩy các mô hình dạy học trực tuyến, học tập kết hợp. Đồng thời, đưa các nội dung như kỹ năng số, trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu vào chương trình giảng dạy ngay từ sớm. Việc sử dụng công nghệ không chỉ giúp mở rộng cơ hội tiếp cận giáo dục mà còn góp phần đổi mới phương pháp dạy và học.

*Năm là*, gắn kết chặt chẽ giáo dục - đào tạo với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thị trường lao động. Giáo dục phải hướng tới việc đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế hiện

đại, đặc biệt là các ngành công nghiệp, công nghệ chiến lược. Cần tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức thực tập, tuyển dụng. Đồng thời, đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh, phát triển giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao. Việc dự báo nhu cầu nhân lực cần được thực hiện thường xuyên để điều chỉnh quy mô và cơ cấu đào tạo phù hợp.

*Sáu là*, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục và thúc đẩy xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Giáo dục không chỉ phục vụ một bộ phận mà phải hướng tới mọi người dân, mọi vùng miền. Do đó, cần có chính sách ưu tiên phát triển giáo dục ở vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đầu tư cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và các điều kiện học tập cần thiết. Đồng thời, cần phát triển các mô hình học tập linh hoạt, đa dạng, tạo điều kiện cho người dân học tập suốt đời. Xây dựng xã hội học tập không chỉ góp phần nâng cao dân trí mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của đất nước.

### III. KẾT LUẬN

Quan điểm của Đại hội XIV về đổi mới giáo dục - đào tạo thể hiện bước phát triển mới trong tư duy của Đảng, khẳng định vai trò then chốt của giáo dục đối với phát triển con người và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Những định hướng về xây dựng nền giáo dục hiện đại, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đã tạo cơ sở lý luận và thực tiễn quan trọng cho quá trình đổi mới giáo dục hiện nay. Tuy nhiên, việc vận dụng các quan điểm này vẫn đòi hỏi sự đồng bộ về thể chế, nguồn lực và tổ chức thực hiện. Vì vậy, cần tiếp tục hoàn thiện chính sách, nâng cao chất lượng đội ngũ, đổi mới quản lý và tăng cường gắn kết với thực tiễn phát triển. Qua đó, góp phần xây dựng nền giáo dục Việt Nam tiên tiến, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh và bền vững trong giai đoạn mới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập I*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Đảng Cộng sản Việt Nam (2026), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV, Tập II*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
- Lê Việt Tùng (2025), “Giáo dục Việt Nam thời kỳ chuyển đổi số: Thực trạng, thách thức và giải pháp đột phá”, <https://vjst.vn/giao-duc-viet-nam-thoi-ky-chuyen-doi-so-thuc-trang-thach-thuc-va-giai-phap-dot-pha-68618.html>.
- Vũ Hoàng Linh (2025), “Hiện trạng giáo dục Việt Nam: Một góc nhìn kinh tế học”, <https://vneconomy.vn/hien-trang-giao-duc-viet-nam-mot-goc-nhin-kinh-te-hoc.htm>.